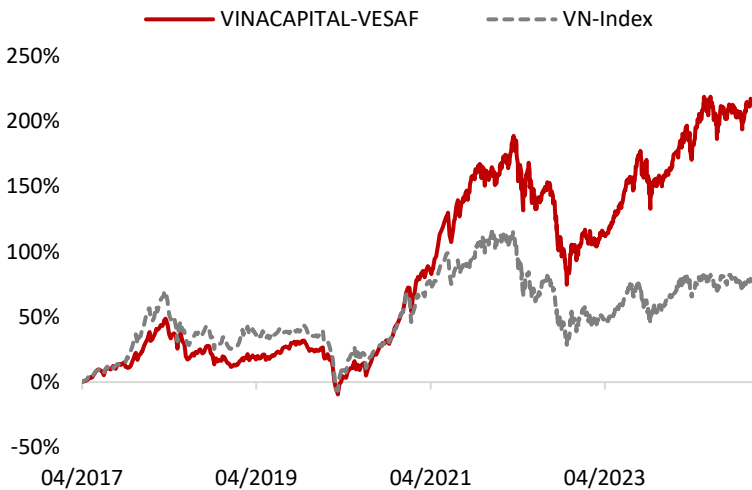


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

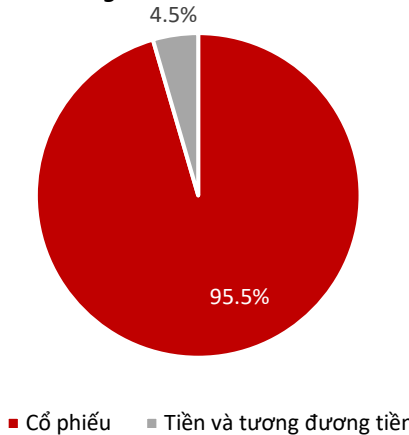
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,612.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	31,540.8	
Lợi nhuận tháng 12/2024 (%)	2.6	1.3
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	22.1	12.1
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	6.5	(5.4)
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	20.4	5.7
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	16.1	7.8
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	215.4	78.6

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

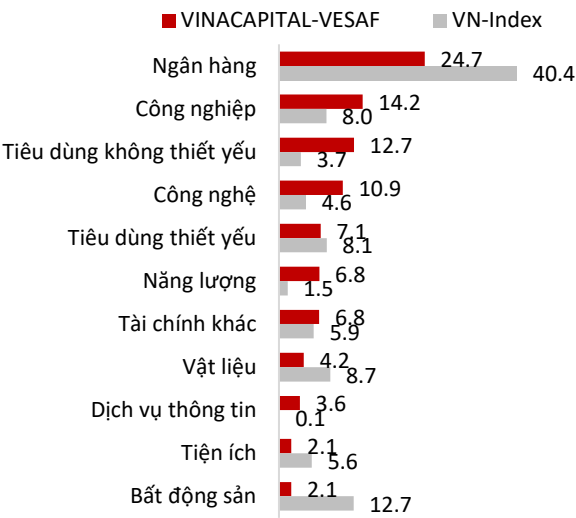
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	10.6	11.4
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.8	1.6
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.7	14.1
Tỷ suất cổ tức (%)	3.0	2.2
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	47.1	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	28.0	412

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	10.9
ACB	Ngân hàng	7.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6.2
GMD	Công nghiệp	6.2
VIB	Ngân hàng	5.0
BVH	Tài chính khác	4.9
MBB	Ngân hàng	4.9
DGC	Vật liệu	4.2
VPB	Ngân hàng	3.9
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	3.8

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau 2 tháng giảm liên tiếp, chỉ số VN-Index ghi nhận mức phục hồi 1,3% trong tháng 12/2024, đóng cửa năm 2024 ở mốc 1.266,8 điểm. Tính trong cả năm 2024, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tăng được 12,1%.

Trong tháng 12, mặc dù được hỗ trợ bởi kỳ vọng vào việc nâng hạng thị trường sau khi nhà đầu tư nước ngoài không còn phải ký quỹ 100% tiền mặt trước khi giao dịch, TTCK Việt Nam lại gặp áp lực từ tỷ giá. Trong cuộc họp gần nhất, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) phát đi thông điệp về khả năng số lần hạ lãi suất trong năm 2025 sẽ ít hơn kỳ vọng trước đó. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phải bán USD can thiệp để ổn định tỷ giá trong tháng. Trong năm 2024, tỷ giá USD/VND đã tăng khoảng 5%.

Thanh khoản của TTCK trong tháng 12 vẫn ở mức yếu, với giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày trên cả ba sàn đạt 16,5 nghìn tỷ đồng. Dù đã tăng nhẹ 5% so với tháng 11, thanh khoản tháng 12 vẫn thấp hơn 22% so với mức trung bình cả năm.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 2,8 nghìn tỷ đồng trên cả ba sàn trong tháng 12. Tuy nhiên, lượng bán ròng đã giảm đáng kể so với hai tháng trước đó, khi giá trị bán ròng trung bình mỗi tháng đạt trên 11 nghìn tỷ đồng. Tính chung cả năm 2024, khối ngoại bán ròng giá trị kỷ lục là 92,6 nghìn tỷ đồng. Kết quả là tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cuối năm 2024 giảm xuống còn 16,4%, mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá tích cực với GDP tăng 7,1% trong năm 2024. Động lực chính của tăng trưởng đến từ sản xuất với chỉ số sản xuất của lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 9,6% so với năm 2023. Cùng với đó, kim ngạch xuất khẩu tăng 14,3% và nhập khẩu tăng 16,7%, xuất siêu năm 2024 đạt 24,8 tỷ USD đã phần nào giảm bớt áp lực về tỷ giá trong bối cảnh lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ liên tục duy trì ở mức cao trong cả năm. Tiêu dùng trong nước cũng phục hồi khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV/2024 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất trong 4 quý của năm 2024, đưa con số tăng trưởng bán lẻ cả năm lên 9,0%, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,9%. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) trong tháng 12 giảm xuống còn 49,8 điểm với sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng yếu hơn. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu cũng đã chậm lại trong vài tháng gần đây.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VESAF tăng 2,6% trong tháng 12, vượt trội so với mức tăng 1,3% của chỉ số VN-Index. Tương tự tháng 11, FPT (+6,4%) và Tập đoàn Bảo Việt – BVH (+6,7%) tiếp tục là hai động lực chính giúp quỹ đạt hiệu suất tốt trong tháng 12. Tính cả năm 2024, danh mục đầu tư của quỹ tăng 22,1%, cao hơn 10 điểm phần trăm so với mức tăng 12,1% của VN-Index.

Mức tăng 22,1% trong năm 2024 được hỗ trợ bởi mức lợi nhuận trung bình 5 năm của quỹ là 20,4%, tính đến tháng 12/2024. Kể từ khi thành lập, với vai trò là một quỹ chuyên đầu tư vào cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ (SMID-cap), VINACAPITAL-VESAF thường duy trì tỷ trọng thấp đối với cổ phiếu vốn hóa lớn, và tỷ trọng nhóm cổ phiếu tài chính thấp hơn VN-Index.

Cổ phiếu SMID-cap có thể không phải là nhóm dẫn dắt thị trường ở tất cả các năm; thực tế, hiệu suất thấp hơn mặt bằng chung của nhóm này trong năm 2024 phản ánh một thị trường chủ yếu được dẫn dắt bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn. Như đã đề cập trong báo cáo tháng 9/2024, lãi suất huy động tăng và tỷ giá VND mất giá mạnh hơn dự kiến đã tạo ra điều kiện thanh khoản đầy thách thức. Dựa trên phân tích của chúng tôi về các chu kỳ thị trường trước đây, những điều kiện này thường tác động tiêu cực đến hiệu suất của các cổ phiếu SMID-cap.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn kiên định trong việc tập trung nguồn lực tìm kiếm các cổ phiếu SMID-cap chất lượng cao. Do nhóm cổ phiếu này ít được thị trường nghiên cứu, chúng tôi tin rằng có nhiều cơ hội để tận dụng tiềm năng tăng trưởng chưa được đánh giá đúng của các công ty được quản lý tốt và đang bị định giá thấp. EV/EBITDA tổng hợp của danh mục đầu tư của chúng tôi – một chỉ số định giá quan trọng đối với các công ty phi tài chính – thường thấp hơn mặt bằng chung và vẫn duy trì ở mức tương đối thấp. Chúng tôi nhận thấy tiềm năng lớn để EV/EBITDA của các cổ phiếu SMID-cap trong danh mục của chúng tôi được định giá lại khi các doanh nghiệp này dần dần khai thác tiềm năng tăng trưởng.

Chúng tôi cũng nhận thức được những lợi ích tiềm năng từ việc Việt Nam có thể được nâng cấp lên thị trường mới nổi của FTSE, và điều này ban đầu có thể mang lại lợi thế cho một số cổ phiếu vốn hóa lớn khi dòng vốn ngoại quay trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi không đầu cơ xung quanh kịch bản này hoặc điều chỉnh danh mục để phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố này. Thay vào đó, chúng tôi vẫn trung thành với cách tiếp cận lựa chọn cổ phiếu từ dưới lên và tự tin rằng danh mục VINACAPITAL-VESAF hiện tại được định vị tốt để khai thác tiềm năng tăng trưởng dài hạn của cổ phiếu SMID-cap tại Việt Nam, cũng như tiềm năng định giá lại trong ngắn hạn từ việc nâng hạng thị trường.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%	1.8%	0.2%	-1.1%	-0.2%	2.6%	22.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.